

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 255/TTr-SNN ngày 31 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục 05 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NNPTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các PCVP. UBND tỉnh;
- Sở NNPTNT (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTTHC (kèm hồ sơ), TTTTĐT;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Nông nghiệp và phát triển nông thôn					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 01 Ngõ Quyền, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	- Đối với phân vô cơ: 1.200.000 đồng - Đối với phân hữu cơ và phân bón khác: 6.000.000 đồng	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón.	20 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn. 5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 01 Ngõ Quyền, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Đối với phân hữu cơ và phân bón khác: 2.500.000 đồng	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 01 Ngõ Quyền, Phường 3, thành phố Bến Tre,	Không	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón

			tỉnh Bến Tre		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 01 Ngô Quyền, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Không	Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón 
5	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số 01 Ngô Quyền, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Không	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo